TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà Trần Thị Huệ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Giang Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Anh Đào Văn B, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2018, bản tự khai ngày 15/10/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh Đào Văn B tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm1987 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh chị sau khi làm nhà xong kinh tế khó khăn nên chị phải đi làm thuê xa nhà, anh chị sống xa cách nhau, tình cảm nhạt dần, khi chị về thăm nhà anh B chửi bới đánh đập chị. Khi mâu thuẫn của anh chị xảy ra gia đình hai bên hòa giải thì anh B bỏ đi khỏi nhà, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2014, đến cuối năm 2017 anh B quay về anh chị chung sống với nhau, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh B lại tiếp tục gây mâu thuẫn với chị, anh chị thường xuyên cãi nhau về vấn đề kinh tế. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên giữa tháng 9/2018 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó và không quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay

xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn B.

Đối với anh Đào Văn B tại bản tự khai ngày 16/10/2018 và trong quá trình xét xử anh xác nhận anh và chị Ngô Thị T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/1987 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh chị không thống nhất trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ngoài ra chị T còn ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do quá bực tức nên tháng 4 năm 2014 anh chuyển ra ngoài sinh sống và anh chị sống ly thân, trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến cuối năm 2017 nghĩ vì các con nên anh quay về chung sống với chị T, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh chị lại phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, giữa tháng 9/2018 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị lại sống ly thân. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B xác nhận anh chị có hai người con chung cháu Đào Thị T, sinh ngày 20/4/1988 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 17/9/1994, cả hai cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường, khi ly hôn do cả hai cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung trị giá không lớn, khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tổng số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) cụ thể: Ngày 08/10/2010 vay số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vay theo chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/QĐ-TTG hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2020 và ngày 09/4/2014 vay 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/4/2019. Ngoài ra anh chị không vay nợ ai khác và cũng không cho ai vay nợ. Đối với khoản nợ trên do chưa đến thời hạn trả nợ nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn bị đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không có đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Ngô Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án "Ly hôn" với anh Đào Văn B (địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm1987 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Mặc dù lời khai của anh chị không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh chị đều xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn không hạnh phúc và hiện nay anh chị đang sống ly thân. Nay anh chị đều nhất trí ly hôn, nhưng vì việc chung sống của anh và chị là bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của anh chị, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận, mà cần căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B đều xác nhận anh chị có hai người con chung là cháu Đào Thị T, sinh ngày 20/4/1988 và cháu Đào Minh H, sinh ngày 17/9/1994, cả hai cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường, khi ly hôn do cả hai cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn, khi ly hôn anh chị thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tổng số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) cụ thể: Ngày 08/10/2010 vay số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vay theo chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/QĐ-TTG hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2020 và ngày 09/4/2014 vay 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/4/2019. Ngoài ra anh chị không vay nợ ai khác và cũng không cho ai vay nợ. Đối với khoản nợ trên do chưa đến thời hạn trả nợ khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử không công nhận chị Ngô Thị T và anh Đào Văn B là vợ chồng

2/ Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0007757 ngày 15/10/2018. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT(02);
- UBND xã G;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng